

**KẾ HOẠCH**

**Thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước về  
công tác y tế năm 2020 của Sở Y tế Thanh Hóa**

Căn cứ Quyết định số 221/2016/QĐ-UBND ngày 18/01/2016 của UBND tỉnh Thanh Hóa Quy định về việc đánh giá kết quả thực hiện và xếp loại mức độ hoàn thành nhiệm vụ của các sở, cơ quan ngang sở, UBND các huyện, thị xã, thành phố;

Căn cứ Quyết định số 1100/2017/QĐ-UBND ngày 12 tháng 4 năm 2017 của UBND tỉnh Thanh Hóa quyết định ban hành Quy định về phân công, phân cấp quản lý tổ chức bộ máy, biên chế và cán bộ, công chức, viên chức thuộc UBND tỉnh Thanh Hóa quản lý;

Thực hiện Quyết định số 20/QĐ-UBND ngày 03/01/2020 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Thanh Hóa về việc ban hành Chương trình công tác năm 2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh Thanh Hóa.

Sở Y tế xây dựng Kế hoạch thực hiện mục tiêu phát triển Kinh tế - Xã hội và quản lý nhà nước theo chức năng, nhiệm vụ của Sở Y tế năm 2020, như sau:

*(Có phụ lục chi tiết đính kèm)*

Trên đây là Kế hoạch thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước năm 2020 của Sở Y tế, kính trình Chủ tịch UBND tỉnh xem xét, phê duyệt để triển khai thực hiện./. *HQ*

**Nơi nhận:**

- UBND tỉnh (để báo cáo);
- Các Sở: KH&ĐT, Nội vụ, TTr tỉnh;
- Giám đốc, các PGĐ Sở;
- Các phòng, ban, đơn vị trực thuộc;
- Lưu: VT, VP.

**GIÁM ĐỐC**



**Trịnh Hữu Hùng**

**Phụ lục. NHIỆM VỤ QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC VỀ CÔNG TÁC Y TẾ NĂM 2020 CỦA SỞ Y TẾ**

*(Ban hành kèm theo Kế hoạch số 180 /KH-SYT ngày 04/02/2020 của Sở Y tế Thanh Hóa)*

TT	Nội dung kế hoạch	ĐVT/đầu mỗi thực hiện	Chỉ tiêu, nhiệm vụ	Điểm chuẩn tối đa	Thời gian thực hiện	Ghi chú
<b>I</b>	<b>Kế hoạch nhiệm vụ, mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội</b>			<b>15</b>		
<b>1</b>	<b>Các chỉ tiêu chủ yếu</b>			<b>9</b>		
1.1	Mức giảm tỷ lệ sinh	%	0,1	1	Trong năm	
1.2	Số giường bệnh/vạn dân	Giường	36,0	1	Trong năm	
1.3	Số bác sỹ/vạn dân	Bác sỹ	10,5	0,5	Trong năm	
1.4	Tỷ lệ trạm y tế xã có bác sỹ	%	90,0	1	Trong năm	
1.5	Tỷ lệ xã, phường, thị trấn đạt tiêu chí quốc gia về y tế (theo chuẩn mới)	%	90,0	1	Trong năm	
1.6	Tỷ suất tử vong trẻ dưới 1 tuổi	%	11,0	1	Trong năm	
1.7	Tỷ suất tử vong trẻ dưới 5 tuổi	%	16,0	1	Trong năm	
1.8	Tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi suy dinh dưỡng thể cân nặng theo tuổi	%	13,5	0,5	Trong năm	
1.9	Tỷ lệ người dân tham gia BHYT	%	88,0	1	Trong năm	
1.10	Tỷ lệ chất thải y tế được thu gom, xử lý đạt tiêu chuẩn	%	100,0	1	Trong năm	
<b>2.</b>	<b>Nhiệm vụ trọng tâm</b>			<b>6</b>		
2.1	Ban hành giá dịch vụ y tế theo Thông tư số 14/2019/TT-BYT ngày 5/7/2019 của	KHTC	Nghị quyết Hội đồng nhân dân tỉnh	1	Quý 2	

	Bộ Y tế					
2.2	Đề án cấp cứu ngoại viện	NVY	Quyết định phê duyệt Đề án	1	Quý 2	
2.3	Đề án Tế bào gốc	NVY	Quyết định phê duyệt Đề án	1	Quý 4	
2.4	Dự án Lập hồ sơ sức khỏe điện tử	VP	Quyết định phê duyệt	1	Quý 2	
2.5	Phòng, chống dịch bệnh sớm, kịp thời, không để dịch lớn xảy ra trên địa bàn tỉnh.	NVY, CDC	Báo cáo năm	1	Trong năm	
2.6	Mỗi bệnh viện thực hiện triển khai ít nhất 01 kỹ thuật mới	NVY	Phê duyệt thực hiện kỹ thuật cao tại các đơn vị	1	Trong năm	
<b>II</b>	<b>Kết quả thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước theo ngành, lĩnh vực</b>			<b>42</b>		
<b>1</b>	<b>Kế hoạch thực hiện nhiệm vụ QLNN theo ngành, lĩnh vực</b>			<b>25</b>		
<b>1.1</b>	<b>Lĩnh vực y tế dự phòng</b>			<b>5,5</b>		
1.1.1	Xây dựng các kế hoạch chuyên ngành	NVY, CDC	Các kế hoạch được phê duyệt	1,0	Trong quý I	
	Thực hiện thông tư 54/2015/TT-BYT ngày 28/12/2015 của Bộ trưởng Bộ Y tế về “Hướng dẫn chế độ thông tin báo cáo và khai báo bệnh, dịch bệnh truyền nhiễm”.					
1.1.2		NVY, CDC	Công văn hướng dẫn	0,5	Trong năm	
1.1.3	Ban hành Kế hoạch phòng, chống bệnh	CDC	Kế hoạch triển	0,5	Quý 1	

	không lây nhiễm trên địa bàn toàn tỉnh		khai thực hiện			
1.1.4	Triển khai công tác đảm bảo y tế trong dịp tết, các ngày lễ hội các sự kiện diễn ra trong tỉnh	NVY	Văn bản chỉ đạo	0,5	Trong năm	
1.1.5	Thẩm định kết quả hệ dự phòng	NVY	Kế hoạch	0,5	Tháng 11, 12	
1.1.6	Thẩm định chuẩn quốc gia y tế	NVY	Tờ trình, Quyết định phê duyệt	0,5	Theo kế hoạch trong năm	
1.1.7	Triển khai hoạt động có hiệu quả, phòng khám đa khoa tại các TTYT tuyến huyện, giảm quá tải cho các bệnh viện trên địa bàn.	NVY	Văn bản chỉ đạo, báo cáo kết quả	1,0	Trong năm	
1.1.8	Đảm bảo an toàn tiêm chủng, không để xảy ra sự cố do chủ quan của hệ thống y tế. Tỷ lệ tiêm chủng đầy đủ các vắc xin Chương trình Tiêm chủng mở rộng cho trẻ dưới 01 tuổi đạt trên 95% ở tất cả các xã, phường, thị trấn.	NVY CDC	Báo cáo	1,0	Trong năm	
<b>1.2</b>	<b>Lĩnh vực khám, chữa bệnh</b>			<b>6,5</b>		
1.2.1	Đánh giá chất lượng bệnh viện, đưa ra một số tiêu chí cải thiện CLBV năm 2020	NVY	Kế hoạch	1,0	Trong năm	
1.2.2	Thành lập khoa Lão khoa tại một số đơn vị	TCCB	Các Quyết định phê duyệt	0,5	Trong năm	
1.2.3	Tiếp tục thành lập các phòng công tác xã hội và tổ chăm sóc khách hàng tại các cơ sở khám chữa bệnh	TCCB	Quyết định thành lập	0,5	Theo kế hoạch	

1.2.4	Quản lý kê đơn thuốc và bán thuốc theo đơn	NVY	Báo cáo	1,0	Trong năm	
1.2.5	Kiểm tra công tác khám chữa bệnh; công tác hành nghề khám chữa bệnh ngoài công lập	QLHNYDTN	Quyết định phê duyệt, báo cáo kết quả	1,0	Trong năm	
1.2.6	Tổ chức xét cấp, cấp lại chứng chỉ hành nghề và điều chỉnh phạm vi hoạt động chuyên môn trong chứng chỉ hành nghề đối với người hành nghề khám bệnh, chữa bệnh cho các cá nhân hành nghề khám bệnh, chữa bệnh; Giấy phép hoạt động khám bệnh, chữa bệnh, cho các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh theo quy định của Luật Khám bệnh, chữa bệnh.	QLHNYDTN	Báo cáo	1,0	Trong năm	
1.2.7	Trình phê duyệt Dự án xây dựng hệ thống lưu trữ và truyền tải hình ảnh của Y tế (PACS) tập trung của ngành y tế	KHTC	Quyết định của UBND tỉnh phê duyệt báo cáo nghiên cứu tính khả thi của dự án	0,5	Quý 3	
1.2.8	Cơ sở khám chữa bệnh đạt điểm Xanh – Sạch – Đẹp $\geq 85$ điểm. Trên 50% số nhà vệ sinh trong bệnh viện đạt $\geq 4$ điểm, số nhà vệ sinh còn lại phải đạt $\geq 3$ điểm.	NVY	Báo cáo kết quả	1,0	Trong năm	
<b>1.3</b>	<b>Lĩnh vực thuốc phòng bệnh, chữa bệnh cho người</b>			<b>5,0</b>		
1.3.1	Phổ biến các văn bản quy phạm pháp luật về dược và mỹ phẩm Nghị định 54/2017/NĐ-CP hướng dẫn thi hành Luật	QLD	Văn bản chỉ đạo	1,0	Trong năm	

	Dược; Nghị định 155/2018/NĐ-CP...); Các văn bản về đấu thầu mới ban hành cho các cơ sở kinh doanh và sử dụng					
1.3.2	Kiểm tra công tác dược lâm sàng và hoạt động của Hội đồng thuốc và điều trị; Việc thực hiện quy chế chuyên môn dược tại bệnh viện tại một số Bệnh viện.	QLD	Kế hoạch, Báo cáo kiểm tra	1,0	Trong năm	
1.3.3	Tổ chức tốt công tác đấu thầu mua thuốc trong các cơ sở y tế công lập năm 2021.	QLD	Quyết định phê duyệt kết quả	0,5	Trong năm	
1.3.4	Tổ chức tốt công tác đấu thầu mua vật tư y tế, hóa chất xét nghiệm, SPCĐ trong các cơ sở y tế công lập năm 2021.	QLD	Quyết định phê duyệt kết quả	0,5	Trong năm	
1.3.5	Báo cáo các phản ứng có hại của thuốc	QLD	Báo cáo	0,5	Hàng quý	
1.3.6	Thẩm định và thông báo cơ sở đáp ứng thực hành tốt bảo quản thuốc, nguyên liệu làm thuốc (GSP).	QLD	Báo cáo	0,5		
1.3.7	Tổ chức thẩm định hồ sơ cấp, gia hạn chứng chỉ hành nghề dược cho cá nhân đăng ký ; thẩm định GPs, địa điểm, thời gian thẩm định các cơ sở đăng ký đạt tiêu chuẩn GDP, GPP trên địa bàn toàn tỉnh (mỗi tháng tổ chức từ 6 đến 8 đợt thẩm định).	QLHNYDTN	Báo cáo	1,0	Thường xuyên trong năm	
<b>1.4</b>	<b>Lĩnh vực mỹ phẩm</b>			<b>1,0</b>		
1.4.1	Tổ chức thanh, kiểm tra về mỹ phẩm	QLD	Kế hoạch	0,5	Theo kế hoạch	
1.4.2	Tiếp nhận và phê duyệt kết quả quảng cáo	QLD	Giấy tiếp nhận	0,5	Thường	

	mỹ phẩm cho tổ chức, công dân				xuyên	
<b>1.5</b>	<b>Lĩnh vực an toàn vệ sinh thực phẩm</b>			<b>2,5</b>		
1.5.1	Triển khai kế hoạch kiểm tra ATTP các BATT trường học và doanh nghiệp theo phân cấp quản lý	NVY CC ATVSTP	Kế hoạch	0,5	Trong năm	
1.5.2	Triển khai kế hoạch tháng hành động vì ATTP năm 2020	NVY CC ATVSTP	Kế hoạch	0,5	Trước ngày 12/4/2020	
1.5.3	Triển khai kế hoạch bảo đảm ATTP Tết trung thu năm 2020	NVY CC ATVSTP	Kế hoạch	0,5	Trước Tết Trung thu 2020	
1.5.4	Triển khai kế hoạch đảm bảo ATTP Tết Canh Tý và mùa lễ hội xuân 2020	NVY CC ATVSTP	Kế hoạch	0,5	Trước 31/12/2020	
1.5.5	Hướng dẫn địa phương xây dựng các mô hình BATT bảo đảm ATTP	NVY CC ATVSTP	Báo cáo năm	0,5	Trong năm	
<b>1.6</b>	<b>Lĩnh vực trang thiết bị y tế</b>			<b>1,0</b>		
1.6.1	Tổ chức đấu thầu, lựa chọn nhà thầu xây dựng các trạm y tế xã thuộc Đề án tăng cường cơ sở vật chất trạm tế xã	KHTC	Các quyết định phê duyệt	1	Trong năm	
<b>1.7</b>	<b>Lĩnh vực dân số</b>			<b>2,0</b>		
1.7.1	Giảm tỷ suất sinh thô 0,1‰.	NVY CC DS- KHHGD	Báo cáo kết quả	0,5	Trong năm	
1.7.2	Tham mưu cho Sở Y tế xây dựng kế hoạch tiếp tục đẩy mạnh, mở rộng Xã hội hóa cung cấp phương tiện tránh	NVY CC DS- KHHGD	Kế hoạch được phê duyệt	0,5	Trong năm	

	thai, hàng hóa và KHHGD, SKSS đến năm 2030 trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt.					
1.7.3	Xây dựng kế hoạch hành động giai đoạn 2020 – 2025 tỉnh Thanh Hóa về thực hiện chiến lược Dân số Việt Nam đến năm 2030.	NVY CC DS- KHHGD	Kế hoạch được phê duyệt	0,5	Trong năm	
1.7.4	Triển khai Đề án tăng cường tư vấn và cung cấp dịch vụ Dân số- KHHGD cho vị thành niên, thanh niên giai đoạn 2018-2020	NVY CC DS- KHHGD	Báo cáo kết quả	0,5	Trong năm	
<b>1.8</b>	<b>Lĩnh vực bảo hiểm y tế</b>			<b>1.5</b>		
1.8.1	Thực hiện chính sách hỗ trợ KCB cho người nghèo năm 2020	KHTC	Báo cáo kết quả triển khai thực hiện	0,5	Trong năm	
1.8.2	Tổ chức kiểm tra về tình hình thực hiện khám chữa bệnh BHYT tại một số cơ sở khám chữa bệnh	NVY	Báo cáo kết quả	0,5	Theo kế hoạch	
1.8.3	Thực hiện hỗ trợ kinh phí đóng BHYT cho người nhiễm HIV	KHTC	Báo cáo kết quả	0,5	Trong năm	
<b>2</b>	<b>Kết quả thực hiện nhiệm vụ do UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh giao và chế độ thông tin báo cáo theo quy định</b>			<b>17</b>		
2.1	Ban hành giá dịch vụ y tế theo Thông tư số 14/2019/TT-BYT ngày 5/7/2019 của Bộ Y tế	KHTC	Nghị quyết HĐND tỉnh	1,5	Quý 2	
2.2	Đề án cấp cứu ngoại viện	NVY	Quyết định phê	1,5	Quý 2	



			duyet Đề án			
2.3	Đề án Tế bào gốc	NVY	Quyết định phê duyệt Đề án	1,5	Quý 4	
2.4	Thực hiện nhiệm vụ do UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh giao trong chỉ đạo, điều hành	Các phòng	Các công văn kết thúc công việc được giao	9	Trong năm	
2.5	Thực hiện chế độ thông tin báo cáo theo quy định	Các phòng	Báo cáo định kỳ đầy đủ theo quy định	3,5	Trong năm	
<b>III</b>	<b>Kết quả thực hiện công tác phòng chống tham nhũng (PCTN)</b>	Thanh tra; BCĐ PCTN		<b>10</b>		
1	Ban hành Kế hoạch Thanh tra, kiểm tra và phòng chống tham nhũng năm 2020	TTr	QĐ ban hành kế hoạch	01	Tháng 12/2020	
2	Thực hiện kế hoạch thanh tra, kiểm tra và phòng chống tham nhũng	TTr	QĐ đi thanh tra, kiểm tra	05	Trong năm	
2.1	Thực hiện kế hoạch thanh tra, kiểm tra và xử lý vi phạm	TTr	Triển khai kết luận thanh tra, kiểm tra	05	Sau khi có kết luận thanh tra, kiểm tra	
2.2	Thực hiện kế hoạch phòng, chống tham nhũng			2		
2.2.1	Kê khai, công khai tài sản, tài chính theo quy định	KHTC	Báo cáo	01	Trong năm	
2.2.2	Thực hiện định kỳ chuyển đổi vị trí công tác theo quy định	TCCB	Báo cáo	01	Trong năm	
3	Tiếp nhận và giải quyết đơn thư khiếu	TTr	Báo cáo kết quả	04	Trong năm	

	nại, tố cáo, hành vi tham nhũng thuộc thẩm quyền theo quy định					
<b>IV</b>	<b>Công tác CCHC</b>			<b>23</b>	Trong năm	
1	Kết quả thực hiện cải cách hành chính	VP	Theo bảng chấm	15	Trong năm	
2	Kết quả hỗ trợ doanh nghiệp		Theo kết quả đánh giá của UBND tỉnh	8	Trong năm	
<b>V</b>	<b>Điểm thưởng, phạt (cộng, trừ)</b>		Theo tình hình thực tế	<b>10</b>	Trong năm	
	<b>Tổng cộng I + II + III + IV + V</b>			<b>100</b>		

